

**CÁC BỘ****BỘ CÔNG AN****QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 146/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 17/02/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thể dục thể thao.****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thể dục thể thao gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Phương pháp và bí quyết tuyển chọn huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao thành tích cao chưa công bố;

2. Các biện pháp và bí quyết hồi phục sức khỏe cho vận động viên sau tập luyện và thi đấu;

3. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học về thể dục thể thao, số liệu nghiên cứu về tình trạng thể lực của lực lượng vũ trang, các vùng, các tầng lớp nhân dân chưa công bố;

4. Kế hoạch hợp tác của ngành Thể dục thể thao với nước ngoài chưa công bố;

5. Phương án bảo vệ các cuộc thi đấu thể dục thể thao lớn của quốc gia, quốc tế tổ chức tại Việt Nam; phương án bảo vệ đoàn thể thao Việt Nam tham gia thi đấu ở nước ngoài chưa công bố;

6. Hồ sơ liên quan tới công tác đấu thầu, các hợp đồng thuộc lĩnh vực thể dục thể thao chưa công bố;

7. Hồ sơ tài liệu về thanh tra, kiểm tra kết quả thanh tra; kiểm tra trong ngành Thể dục, thể thao chưa công bố;

8. Hồ sơ cán bộ lãnh đạo từ cấp vụ và tương đương trở lên của ngành Thể dục thể thao; các tài liệu liên quan đến vấn đề chính trị nội bộ của ngành Thể dục thể thao chưa công bố;

9. Tài liệu về thiết kế mạng máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ ngành Thể dục thể thao; khóa mã, mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong sử

dụng và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thể dục thể thao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Ủy ban Thể dục thể thao và Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

**Lê Hồng Anh**

**BỘ CÔNG NGHIỆP**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 11/2004/QĐ-BCN ngày 17/02/2004 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính*

*phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5435/BKH-TĐGSĐT ngày 05 tháng 9 năm 2003) và của các Bộ, ngành có liên quan góp ý về Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010;*

*Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010 (Công văn số 1659/CP-CN ngày 01 tháng 12 năm 2003 của Văn phòng Chính phủ);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp Tiêu dùng và Thực phẩm,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2010 với những nội dung chính sau đây:

**1. Mục tiêu:**

Phát triển ngành Nhựa Việt Nam thành một ngành kinh tế mạnh. Sử dụng tối đa nguyên liệu sản xuất trong nước, sử dụng công nghệ vật liệu mới, phát triển sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu trong nước và tăng sản lượng xuất